

**Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001-
Đổi mới và sự nghiệp phát triển con người***

Công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam nhằm phát triển kinh tế - xã hội, phát huy dân chủ nhằm mục đích phát triển con người, coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển.

Để cung cấp cho bạn đọc những thông tin và tài liệu bổ ích về Đổi mới và sự nghiệp phát triển con người Việt Nam trong hơn năm thập kỷ qua, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia với sự cộng tác của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia đã xuất bản cuốn sách Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001 - Đổi mới và sự nghiệp phát triển con người. Báo cáo được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu liên ngành do GS.TS Đỗ Hoài Nam chủ biên với sự cộng tác của một tập thể các nhà khoa học có uy tín.

Đúng như tên gọi của công trình là: “Đổi mới và sự nghiệp phát triển con người ở Việt Nam”, Báo cáo đã cố gắng nêu bật những quan niệm về phát triển con người của Việt Nam trong quá trình đổi mới. Sự phân tích không chỉ dừng lại ở các chỉ tiêu về kinh tế, mà còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các vấn đề chính trị – xã hội, văn hóa, coi đây là những điều kiện cơ bản đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam hiện nay.

Trong Lời nói đầu của công trình này, GS.TS Đỗ Hoài Nam đã chỉ rõ: Báo cáo cũng đề cập đến các thách thức gay gắt mà Việt Nam phải đối mặt trong quá trình tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế dưới tác động của toàn cầu hoá kinh tế nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Nội dung chủ yếu của cuốn sách nêu lên những thành tựu phát triển con người đã đạt được trong quá trình đổi mới ở nước ta trong thời gian qua. Đây cũng là lần đầu tiên việc áp dụng các phương pháp tính toán các chỉ số phát triển con người

* Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001. *Đổi mới và sự nghiệp phát triển con người*. Ban biên tập: GS.TS Đỗ Hoài Nam (Chủ biên), TS Vũ Quốc Huy, TS Võ Trí Thành, PGS.TS Trần Đình Thiên. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội-2001. In 1000 cuốn. Khổ 21 x 28 cm. 156 trang.

cơ bản như chỉ số HDI, chỉ số HPI (chỉ số nghèo khổ tổng hợp), chỉ số GDI (chỉ số phát triển giới) được vận dụng để phân tích cho toàn bộ 61 tỉnh thành trong cả nước.

Lôgic phát triển cho thấy việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy các lợi thế sẵn có, xây dựng và tăng cường năng lực cạnh tranh mới, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, nhanh chóng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân, bảo vệ môi trường... là những vấn đề có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy tiến trình phát triển và hội nhập.

Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001 là một tài liệu bổ ích đối với các nhà hoạch định chính sách, với những người nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt với các nhà xã hội học.

HIỀN QUÂN

Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*

Làng Việt là một vấn đề tưởng như đã cũ vì đã được nói đến rất nhiều qua những công trình nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn trong suốt thế kỷ XX với nhiều nhà nghiên cứu nổi tiếng trong nước và quốc tế. Những thập niên đầu thế kỷ XX là: Chassigneux (1913), Delamarre (1924), Rouilly (1929), Phan Kế Bính (1930), Gourou (1931), Vũ Quốc Thúc (1936)... Thời kỳ 1945 đến trước Đổi mới với nhiều công trình nghiên cứu của Nguyễn Hồng Phong, Phan Huy Lê, Nguyễn Đức Nghinh, Houtart và Lemercinier, Hickey, Tamieson.. và đặc biệt là trong thời kỳ Đổi mới, từ năm 1986 đến nay với nhiều công trình nổi tiếng của nhiều tác giả như: Lê Bá Thảo, Vũ Tự Lập, Phan Huy Lê, Trần Đình Hượu, Trần Quốc Vượng, Tương Lai, Đặng Nghiêm Vạn, Kerkvliet, Sakurai....

* *Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*. Philippe Papin & Olivier Tessier (Chủ biên). Nxb Lao động-Xã hội - 2002. In 1000 cuốn. Khổ 16 x 24 cm. 742 trang.

Vậy mà bây giờ nhìn lại những khía cạnh nghiên cứu về làng Việt trong lịch sử và làng Việt đương đại hầu như nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ. Đó là cách đặt vấn đề của cuốn sách vừa được xuất bản với nhan đề: *Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*, do Philippe Papin và Olivier Tessier chủ biên, với độ dày 742 trang.

Thực chất cuốn sách này chỉ đăng tải một phần kết quả của chương trình nghiên cứu về làng xã Việt Nam vùng đồng bằng sông Hồng được tiến hành từ năm 1996 đến năm 1999. Trong khuôn khổ hợp tác nghiên cứu Việt - Pháp, qua bốn năm triển khai nghiên cứu, chương trình này đã thu hút được sự tham gia của các nhà khoa học, về phía Việt Nam có Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Sư phạm I - Hà Nội. Còn về phía Pháp là các nhà nghiên cứu của Viện Viễn đông Bác cổ Pháp, của Trung tâm Khoa học Quốc gia Pháp và một số cơ quan khoa học khác. Chương trình nghiên cứu này được đặt dưới sự chỉ đạo của GS.VS Nguyễn Duy Quý và GS Lê Bá Thảo.

Mặc dù chỉ phản ánh một phần kết quả của chương trình nghiên cứu nhưng cuốn sách *“Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ”* thể hiện được tính đa dạng, phức tạp với nhiều khía cạnh mới mẻ của lĩnh vực nghiên cứu.

Về kết cấu, phần chung của sách đáng chú ý có ***lời giới thiệu*** của GS.VS Nguyễn Duy Quý, đồng chủ nhiệm chương trình và bài viết *“Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: Vấn đề còn bỏ ngỏ”* của hai đồng chủ biên: Philippe Papin và Olivier Tessier. Phần nội dung chủ yếu của cuốn sách theo bốn chủ đề với các bài viết của các nhà nghiên cứu như sau:

- **Phần I: Không gian làng** được thể hiện ở hai khía cạnh. Thứ nhất, ***“Giới thiệu và tổ chức không gian làng”***, bài *“Về không gian làng”* của TS Nguyễn Tùng và bài *“Xây dựng và tên gọi không gian: Lịch sử và tập quán văn hóa ở một làng Trung du (tỉnh Phú Thọ)”* của TS Olivier Tessier. Thứ hai, về khía cạnh ***“Cơ cấu ruộng đất và cảnh quan nông nghiệp”*** có bài *“Sự phát triển của hệ thống nông nghiệp đồng bằng sông Hồng”* của GS.VS Đào Thế Tuấn và TS Lê Đức Thịnh, bài: *“Cơ cấu ruộng đất của một làng đồng bằng sông Hồng: làng Mộ Trạch, Hải Dương”* của PGS.TS Nguyễn Văn Khánh.

- **Phần II: Con người và xã hội** được thể hiện ở bốn khía cạnh nghiên cứu sau:

+ **Dòng họ**: có bài viết *“Họ Vũ ở Mộ Trạch, nguồn gốc và thực trạng hôn nhân: thử định nghĩa về quan hệ họ hàng ở Việt Nam thời xưa”* của TS Alain Fiorucci và bài: *“Những biến đổi của dòng họ ở Ninh Hiệp”* của TS Vũ Văn Quân.

+ **Gia đình**: có bài viết *“Hộ, dòng họ và không gian hôn nhân ở Tả Thanh Oai, một làng ngoại ô Hà Nội”* của nhà nghiên cứu Nelly Krowolski.

+ **Tôn giáo**: có bài viết: *“Hệ thống tôn giáo dân tộc: đạo thờ tổ tiên (dẫn chứng địa giới Hà Nội)”* của GS Đặng Nghiêm Vạn và bài: *“Vai trò của tín ngưỡng thành hoàng trong đời sống cộng đồng làng Việt (qua thực tế ở Tả Thanh Oai)”* của nhà nghiên cứu Đặng Thế Đại.

+ *Cơ cấu xã hội*: có ba bài viết, bài: “*Làng xã cổ truyền Việt Nam ở Bắc bộ trên đường chuyển biến*” của GS Nguyễn Đức Nghinh; bài: “*Kết cấu xã hội làng Việt cổ truyền châu thổ sông Hồng*” của GS Phan Đại Doãn và bài: “*Những biến đổi xã hội của nông thôn đồng bằng sông Hồng - Cảm nhận và phân tích*” của GS Tương Lai.

- **Phần III: Những hoạt động kinh tế** được thể hiện ở ba khía cạnh nghiên cứu sau:

+ *Nông nghiệp*: có bài “*Nông nghiệp ở Mộ Trạch xưa và nay*” của GS. VS Đào Thế Tuấn và TS Lê Đức Thịnh.

+ *Nghề tiểu thủ công nghiệp*: có bài: “*Tiểu thủ công nghiệp ở Ninh Hiệp (Lịch sử và hiện tại)*” của TS Lương Duy Bằng và bài: “*Thương mại - dịch vụ trong phát triển kinh tế - xã hội ở Ninh Hiệp*” của TS Lê Thanh Bình.

+ *Chợ làng*: có bài: “*Ba chợ làng ở đồng bằng sông Hồng*” của TS Nguyễn Tùng và Nelly Krowolski.

- **Phần IV: Di dân**, có hai bài viết: “*Ra đi để cải thiện cuộc sống và tình cảm gắn bó với làng quê*” của TS Olivier Tessier và bài “*Về hiện tượng di dân tạm thời ở làng Mộ Trạch*” của TS Trương Xuân Trường.

Về việc đánh giá chất lượng của cuốn sách, một phần sản phẩm của một chương trình nghiên cứu lớn là không đơn giản, cần phải có thời gian nhìn nhận của nhiều nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, với những gì thể hiện ở cuốn sách này thì chí ít đã có thể có một số nhận xét ban đầu.

Trước hết có thể xem đây là chương trình nghiên cứu lớn đầu tiên được triển khai trên cơ sở kết hợp giữa các ngành nghiên cứu. Việc tập hợp các nhà khoa học ở nhiều lĩnh vực nghiên cứu như kinh tế, xã hội học, sử học, nông học, địa lý, tôn giáo... không chỉ cho được hiệu quả về mặt kiến thức mà còn cả phương pháp tiếp cận của các lĩnh vực. Một mặt, khi triển khai nghiên cứu thực địa, các nhà nghiên cứu được tổ chức thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm gồm các chuyên gia đa ngành. Mặt khác, kết quả nghiên cứu thường xuyên được tổ chức trao đổi, thảo luận. Đây là điều quan trọng để phát huy yếu tố bổ sung, hỗ trợ trong tiếp cận nghiên cứu khoa học liên ngành.

Nếu như về mặt hình thức chương trình nghiên cứu này mới mẻ ở chỗ nó đã phối hợp được các ngành trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, thì về mặt nội dung nó đã đưa ra được một cách nhìn mới về làng xã, đặc biệt là ở nhiều khía cạnh trong các động thái kinh tế, xã hội và văn hóa làng xã, nó đặt ra nhiều vấn đề cần được xem xét lại, kể cả những vấn đề vốn từ lâu đã được thừa nhận. Vì những lẽ trên, đây là một cuốn sách có ý nghĩa tham khảo rất bổ ích, trước hết là đối với các nhà nghiên cứu và cũng là rất cần thiết đối với sinh viên các ngành khoa học xã hội và nhân văn

TRƯƠNG NHÂN HUYỀN